

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÂY DỰNG

Đề thi: Đề 1: Đề 2: Mã đề:

Môn thi: LUẬT XÂY DỰNG

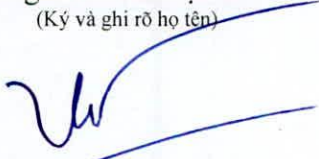
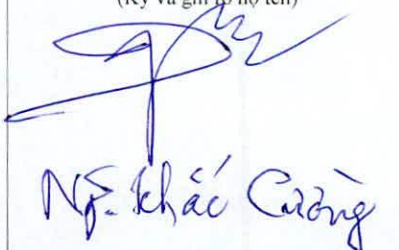
Khóa/Lớp: K22XD - Học kỳ: 1 - Năm học: 2019-2020

Thời gian thi: 45 phút ; 60 phút ; 75 phút ; 90 phút ; 120 phút

Hình thức thi: Tự luận Trắc nghiệm Tự luận + Trắc nghiệm

Được sử dụng tài liệu - Không sử dụng tài liệu

Không sử dụng thiết bị điện tử

Người biên soạn đề (Ký và ghi rõ họ tên)

Ths.Ls. Đỗ Quang Thuần Trưởng Khoa/Bộ môn duyệt (Ký và ghi rõ họ tên)


Câu 1: Giấy phép xây dựng cấp cho xây dựng công trình được sử dụng trong thời hạn nhất định là:

- Giấy phép xây dựng.
- Giấy phép xây dựng có thời hạn.
- Giấy phép xây dựng có giai đoạn.
- Cả 3 câu đều sai.

Câu 2: Sân bay Quốc tế Long Thành, theo quy hoạch, được xếp vào:

- Khu đô thị.
- Khu quy hoạch không lưu
- Khu phát triển hạ tầng giao thông.
- Khu chức năng đặc thù.

Câu 3: Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động đầu tư xây dựng là ...

- bảo đảm đúng mục đích, đối tượng và trình tự đầu tư xây dựng;
- đảm bảo lợi ích cao nhất cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng.
- đáp ứng yêu cầu lợi ích của các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư.
- cả 3 câu đều sai.

Câu 4 : Định kỳ rà soát qui hoạch xây dựng chung:

- là 05 năm kể từ ngày được phê duyệt.
- là 10 năm kể từ ngày được phê duyệt.
- là 06 năm kể từ ngày được phê duyệt.
- là 03 năm kể từ ngày được phê duyệt.

Câu 5: Tiêu chí vật liệu sử dụng và yêu cầu kỹ thuật xây dựng công trình dùng để phân loại:

- cấp công trình xây dựng.
- loại công trình xây dựng.
- qui mô công trình xây dựng.

d. kết cấu công trình xây dựng.

Câu 6: Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, chủ đầu tư là:

- a. cơ quan duy nhất quản lý nhà nước về xây dựng
- b. cơ quan, tổ chức được người quyết định đầu tư giao quản lý, sử dụng vốn để đầu tư xây dựng
- c. cơ quan quản lý chuyên môn về xây dựng
- d. cơ quan giám sát tất cả công trình xây dựng.

Câu 7: Dự án đầu tư xây dựng phải thực hiện giám sát của cộng đồng gồm:

- a. Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng vốn đóng góp của cộng đồng.
- b. Dự án xây dựng các trung tâm thương mại
- c. Dự án xây dựng các trung tâm thể dục thể thao.
- d. Dự án xây dựng sử dụng vốn nhà nước.

Câu 8: Dự án đầu tư xây dựng được quản lý chặt chẽ, toàn diện, theo đúng trình tự để bảo đảm mục tiêu đầu tư, chất lượng, tiến độ thực hiện, tiết kiệm chi phí và đạt được hiệu quả dự án:

- a. là dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
- b. là dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách.
- c. là dự án sử dụng các nguồn vốn khác.
- d. là dự án sử dụng bất kỳ nguồn vốn nào.

Câu 9: Cơ sở để cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng phải căn cứ:

- a. đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được thể hiện theo tỷ lệ 1/500.
- b. đồ án quy hoạch xây dựng chung được thể hiện theo tỷ lệ 1/2000.
- c. đồ án quy hoạch chung được thể hiện theo tỷ lệ 1/500
- d. đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được thể hiện theo tỷ lệ 1/2000.

Câu 10: Dự án đầu tư xây dựng chỉ cần lập “Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng” trong trường hợp:

- a. công trình xây dựng đã được duyệt quy hoạch.
- b. công trình xây dựng sử dụng cho mục đích an ninh, quốc phòng.
- c. công trình xây dựng đã cấp giấy phép xây dựng.
- d. công trình xây dựng sử dụng cho mục đích tôn giáo.

Câu 11: Giấy phép xây dựng theo giai đoạn:

- a. là giấy phép được cấp cho chủ đầu tư để thực hiện xây dựng từng phần của công trình xây dựng,
- b. là giấy phép cấp theo từng giai đoạn đầu tư của dự án.
- c. là giấy phép cấp theo từng giai đoạn duyệt hồ sơ thiết kế.

d. là giấy phép cấp theo từng giai đoạn qui hoạch.

Câu 12: Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn hỗn hợp, chủ đầu tư dự án:

- a. do các bên góp vốn thỏa thuận về chủ đầu tư.
- b. do DN nhà nước góp vốn đảm nhận chủ đầu tư.
- c. do bên nào góp vốn nhiều nhất đảm nhận chủ đầu tư.
- d. do các công ty tư vấn đầu tư đảm nhận chủ đầu tư.

Câu 13: Bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng là trong giai đoạn:

- a. chuẩn bị dự án
- b. thực hiện dự án
- c. kết thúc dự án.
- d. đưa dự án vào sử dụng.

Câu 14: Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia áp dụng cho công trình xây dựng chuyên ngành do:

- a. Thủ tướng qui định
- b. Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải qui định.
- c. Bộ Xây dựng qui định.
- d. Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành qui định.

Câu 15: Theo qui định hiện hành Dự án mở rộng sân bay Tân Sơn Nhất 18,000 tỷ đồng thuộc:

- a. Dự án quan trọng Quốc gia
- b. Dự án nhóm A
- c. Dự án nhóm B
- d. Dự án nhóm C

Câu 16: Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế là nội dung khi thẩm định:

- a. Chỉ trong bước thiết kế cơ sở
- b. Chỉ trong bước thiết kế kỹ thuật
- c. Chỉ trong bước thiết kế bản vẽ thi công.
- d. Cả ba bước thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công.

Câu 17: Dự án nạo vét kênh Tân Hóa Quận 11, tpHCM với tổng mức đầu tư 55 tỷ đồng thuộc:

- a. Dự án quan trọng Quốc gia
- b. Dự án nhóm A
- c. Dự án nhóm B
- d. Dự án nhóm C

Câu 18: Thiết kế hai bước trong dự án đầu tư xây dựng gồm::

- a. thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.
- b. thiết kế sơ bộ và thiết kế cơ sở.
- c. thiết kế sơ bộ và thiết kế kỹ thuật.
- d. thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công.

Câu 19: Chủ đầu tư không phải lập Dự án hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:

- a. khi xây dựng công trình công viên cây xanh
- b. khi xây dựng công trình giao thông.
- c. khi xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ.
- d. khi xây dựng công trình chiếu sáng vỉa hè.

Câu 20: Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán trường hợp thiết kế 3 bước thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách:

- a. do chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng
- b. do người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng
- c. do cơ quan chuyên môn về xây dựng phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng.
- d. do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng.

Câu 21 : Thời gian thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình cấp II là:

- a. Không quá 20 (hai mươi) ngày.
- b. Không quá 30 (ba mươi) ngày
- c. Không quá 40 (bốn mươi) ngày
- d. Không quá 60 (sáu mươi) ngày.

Câu 22: Thời gian thẩm định dự án đầu tư nhóm C là:

- a) không quá 20 ngày.
- b) không quá 30 ngày.
- c) không quá 40 ngày.
- d) không quá 90 ngày.

Câu 23: Quản lý khối lượng thi công xây dựng tại công trình là:

- a. quản lý khối lượng theo thiết kế cơ sở được duyệt.
- b. quản lý khối lượng theo thiết kế sơ bộ được duyệt.
- c. quản lý khối lượng theo thiết kế kỹ thuật được duyệt.
- d. quản lý khối lượng theo thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

Câu 24: Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng có hiệu lực tối đa:

- a. trong thời hạn 5 (năm) năm.

- b. trong thời hạn 3 (ba) năm.
- c. trong thời hạn 10 (mười) năm.
- d. không có thời hạn.

Câu 25: Thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I do:

- a. Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng cấp.
- b. Bộ Xây dựng cấp
- c. Sở Xây dựng cấp.
- d. Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng cấp

Câu 26: Trách nhiệm lưu trữ các bản vẽ thiết kế khi công trình đã hoàn thành thuộc:

- a. tổ chức đảm nhận công việc thiết kế
- b. đơn vị đảm nhận thi công công trình
- c. đơn vị giám sát thi công công trình
- d. chủ đầu tư công trình.

Câu 27: Điều kiện để đưa công trình, hạng mục công trình vào sử dụng:

- a. Công trình, hạng mục công trình được nghiệm thu theo quy định;
- b. Công trình được kiểm định đảm bảo chất lượng;
- c. Công trình được giám sát kiểm tra chặt chẽ;
- d. Công trình được chủ đầu tư bàn giao cho người sử dụng;

Câu 28: Giấy phép xây dựng có thời hạn được gia hạn trong trường hợp:

- a. kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng chưa được triển khai.
- b. kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng được triển khai
- c. kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng sắp được triển khai.
- d. Không được gia hạn bất kỳ trường hợp nào.

Câu 29: Nội dung giám sát thi công xây dựng công trình gồm:

- a. Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;
- b. Kiểm tra thiết kế dự toán, cho phép bổ sung thay đổi thiết kế.
- c. Kiểm tra hồ sơ quyết toán, thanh toán cho nhà Thầu thi công.
- d. Kiểm tra công việc bảo hành và bảo trì công trình xây dựng.

Câu 30: Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình:

- a. do chủ đầu tư lập hoặc thuê tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp lập
- b. do cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng lập
- c. do người quyết định đầu tư lập .
- d. do các nhà thầu tư vấn thiết kế tự lập.

Câu 31: Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định:

- a. là trách nhiệm quản lý chất lượng của nhà thầu tư vấn giám sát công trình;
- b. là trách nhiệm quản lý chất lượng của nhà thầu tư vấn thiết kế;
- c. là trách nhiệm quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.
- d. là trách nhiệm quản lý chất lượng của chủ đầu tư xây dựng công trình;

Câu 32: Thời gian bảo hành theo qui định đối với công trình cấp II:

- a. không ít hơn 06 tháng
- b. không ít hơn 12 tháng
- c. không ít hơn 18 tháng.
- d. không ít hơn 24 tháng.

Câu 33: Trách nhiệm lập quy trình bảo trì công trình xây dựng thuộc:

- a. nhà Thầu thi công xây dựng công trình.
- b. đơn vị tư vấn giám sát công trình.
- c. người quản lý, sử dụng công trình.
- d. nhà Thầu thiết kế xây dựng công trình.

Câu 34: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được thực hiện:

- a. nộp cho bên giao thầu trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực
- b. nộp cho bên giao thầu sau khi ký kết hợp đồng.
- c. nộp cho bên giao thầu trước khi ký hợp đồng.
- d. cả 3 câu đều sai.

Câu 35: Phải bồi thường thiệt hại hợp đồng khi:

- a. một bên chủ thể trong quan hệ hợp đồng bị phá sản.
- b. một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng xây dựng mà không phải do lỗi của bên kia gây ra
- c. một bên chủ thể trong quan hệ hợp đồng bị giải thể.
- d. Cả ba câu đều sai.

Câu 36: Hợp đồng xây dựng được thanh lý trong trường hợp sau:

- a. được chủ đầu tư chấp thuận.
- b. được người quyết định đầu tư đồng ý.
- c. các bên đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc hợp đồng xây dựng bị chấm dứt hoặc huỷ bỏ theo quy định của pháp luật
- d. Cả ba câu đều sai.

Câu 37: Thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng:

- a. Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng và Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố
- b. Bộ Xây dựng
- c. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

d. Tổ chức thẩm định năng lực hoạt động xây dựng có đăng ký hoạt động.

Câu 38: Hành vi bị nghiêm cấm theo qui định của Luật Xây dựng:

- a. Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu không đủ điều kiện năng lực để thực hiện hoạt động xây dựng.
- b. Chủ đầu tư tự thực hiện thiết kế.
- c. Khởi công xây dựng công trình khi chưa có giấy phép xây dựng.
- d. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng.

Câu 39: Quy hoạch xây dựng được lập căn cứ vào nội dung sau:

- a. theo mong muốn của chủ đầu tư.
- b. theo sự đồng ý của người quyết định đầu tư.
- c. theo chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.
- d. theo nhu cầu của doanh nghiệp.

Câu 40: Nhà thầu trong hoạt động đầu tư xây dựng phải có đủ 2 điều kiện năng lực:

- a. năng lực hoạt động xây dựng và năng lực hành nghề xây dựng
- b. năng lực đấu thầu và năng lực hợp đồng xây dựng.
- c. năng lực pháp luật xây dựng và năng lực hành vi chuyên môn.
- d. năng lực hoạt động xây dựng và năng lực hoạt động chuyên môn.